

Bản án số: 49/2023/HS-ST

Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoa;

Ông Vũ Thanh Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà:  
Ông Nguyễn Văn Giỏi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Xuân H, sinh năm 1966 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn 1, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Xuân H (đã chết) và bà Vũ Thị V, sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Thị G (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 01-6-2023; tạm giữ từ ngày 02 tháng 6 năm 2023, tạm giam từ ngày 05 tháng 6 năm 2023; "Có mặt".

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- **Người tham gia tố tụng khác**

+ **Người có quyền lợi liên quan:**

Chị Đỗ Lan H, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn G, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; "Có mặt".

Cháu Hoàng Tiên Đ, sinh năm 2007; nơi cư trú bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

*Người đại diện của người có quyền lợi liên quan Hoàng Tiến Đ: Chị La Thị S, sinh năm 1988; nơi cư trú bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23-05-2023, Đỗ Xuân H đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến đồi chè thôn T, thị trấn S, huyện V tại đây H mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine, với giá 7.000.000 đồng và 01 gói thuốc phiện với giá 3.000.000 đồng. H mang ma túy mua được về nhà cất giấu, thuốc phiện H để sử dụng dần cho bản thân, không bán; còn số Heroine, H để bán và sử dụng khi không có thuốc phiện. Tại nơi ở của mình thuộc thôn 1, xã N, thị xã N; H đã bán ma túy cho Hoàng Tiến Đ 02 lần, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 15 giờ 30 ngày 25-5-2023, H bán cho Đ 01 gói Heroine, với giá 300.000 đồng.

*Lần thứ 2:* Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 01-6-2023, H tiếp tục bán cho Đ 01 gói Heroine, với giá 300.000 đồng. Sau khi đưa gói Heroine cho Đ, H cầm tờ tiền 500.000 đồng Đ vừa trả, bỏ vào túi áo khoác treo trên móc, đang định lấy tiền trả lại cho Đ thì bị Công an bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 09-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Xuân H có khối lượng là 14,9 gam. 0,9 gam trích từ 14,9 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Đỗ Xuân H có khối lượng là 61,6 gam. 12,6 gam trích từ 61,6 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-NL ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện; người có quyền lợi liên quan đề nghị xin lại tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo Đỗ Xuân H phải chịu từ 10 (mười) năm 03 (ba) tháng đến 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 14 (mười bốn) gam Heroine và 49 (bốn mươi chín) gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành và 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi, mảnh nilon gói.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Đỗ Xuân H 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Trả lại Đỗ Lan Hg 9.330.000 (chín triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Trả lại Hoàng Tiến Đ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Tôi phạm tội lần đầu, xin giảm nhẹ.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu; tự thú trong tội mua bán trái phép chất ma túy; thành khẩn khai báo trong cả hai tội; cha, mẹ đẻ bị cáo là người có công.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo Đỗ Xuân H phải chịu từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Vật chứng, tài sản tạm giữ và án phí: Nhất trí ý kiến của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; phạm tội lần đầu; do bị cáo bệnh tật nên sử dụng ma túy, gia đình bị cáo khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi liên quan, vật chứng do bị cáo giao nộp và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

19 giờ 20 phút, ngày 01-6-2023, tại nơi ở của mình thuộc thôn 1, xã N, thị xã N; Đỗ Xuân H đã có hành vi tàng trữ trái phép 61,6 gam là Thuốc phiện; mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Đỗ Xuân H còn tàng trữ 14,9 gam ma túy, loại Heroine; mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trên thực tế tại nơi ở của mình Đỗ Xuân H đã hai lần bán ma túy (Heroine) như sau:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 15 giờ 30 ngày 25-5-2023, H bán cho Hoàng Tiến Đ 01 gói Heroine, với giá 300.000 đồng.

*Lần thứ 2:* Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 01-6-2023, H tiếp tục bán cho Đ 01 gói Heroine, với giá 300.000 đồng; sau khi bán gói Heroine cho Đ thì H bị Công an bắt giữ.

Bị cáo Đỗ Xuân H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo H thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh

hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Ngày 25-5-2023 và ngày 01-6-2023, mỗi ngày Đỗ Xuân H bán cho Hoàng Tiến Đ một gói ma túy, nên Đỗ Xuân H phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên. 14,9 gam ma túy, loại Heroine bị cáo tàng trữ để sử dụng và bán, đã đủ khối lượng thuộc tình tiết tăng nặng định khung là từ 05 gam đến dưới 30 gam Heroine. Cả hai tình tiết tăng nặng định khung đều ở khoản 2 của tội mua bán trái phép chất ma túy.

61,6 gam thuốc phiện bị cáo tàng trữ để sử dụng, đã đủ về khối lượng để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định các hành vi của bị cáo Đỗ Xuân H thực hiện đã phạm vào hai tội là “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo Đỗ Xuân H là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt H đã chủ động khai ra hành vi bán ma túy cho Đ vào ngày 25-5-2023, nên bị cáo được hưởng tình tiết là tự thú trong tội mua bán trái phép chất ma túy. Khi Công an bắt quả tang bị cáo bán ma túy cho Đ, ngay sau đó bị cáo đã tự giao nộp 14,9 gam ma túy, loại Heroine và 61,6 gam thuốc phiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; cha, mẹ đẻ bị cáo đều là người có công. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm t, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo H; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho cả hai tội đối với bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo tàng trữ khối lượng không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo H là người nghiện, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với: 14 gam Heroine và 49 gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 10.130.000 đồng do Đỗ Xuân H giao nộp. Trong đó 600.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Hoàng Tiến Đ, đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số còn lại là 9.330.000 đồng là của Đỗ Lan H gửi bị cáo và 200.000 đồng của Hoàng Tiến Đ đưa thừa cho bị cáo để mua ma túy, cả hai khoản tiền này không liên quan đến tội phạm, nên trả số tiền cho Đỗ Lan H và Hoàng Tiến Đ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo H; bị cáo đã sử dụng điện thoại vào hành vi phạm tội, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong; túi và mảnh nilon gói. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; túi và mảnh nilon gói bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo Đỗ Xuân H gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Tiến Đ là người đã mua Heroine của Đỗ Xuân H để sử dụng. Ngày 25-5-2023 Đ mua và đã sử dụng hết, ngày 01-6-2023 Đ mua của H 1 gói Heroine và bị rơi mất khi bỏ chạy, nên cả hai lần mua Heroine của Đ đều không xác định được khối lượng. Hành vi của Đ không cấu thành tội phạm nên Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Tiến Đ là phù hợp.

Đối với nguồn gốc số ma túy Đỗ Xuân H khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

## 2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 09 (*chín*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H 01 (*một*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo Đỗ Xuân H phải chịu 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang bị cáo, là ngày 01-6-2023.

3. Vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 14 (*mười bốn*) gam Heroine và 49 (*bốn mươi chín*) gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành và 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi, mảnh nilon gói.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Đỗ Xuân H 600.000 (*sáu trăm nghìn*) đồng.

- Trả lại Đỗ Lan H 9.330.000 (*chín triệu ba trăm ba mươi nghìn*) đồng.

- Trả lại Hoàng Tiến Đ 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

(*tiền tịch thu và tiền trả lại được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành*)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

(*đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-8-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ*)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Đỗ Xuân H.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (Đỗ Lan H) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (Hoàng Tiến Đ) và người đại diện có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành*

*án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan (2);
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã N (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**